ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KRÔNG Á	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1096 /QĐ-UBND	*Krông Á, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của UBND xã Krông Á

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23/4/2026;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật;

Căn cứ Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 139a/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND xã về việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân xã Krông Á (Phụ lục I).

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Krông Á (Phụ lục II).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng HĐND&UBND xã là đầu mối cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp, lập, cập nhật, đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; hướng dẫn các bộ phận, cá nhân thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định.

2. Lãnh đạo các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã có trách nhiệm xác định thông tin thuộc Danh mục thông tin phải được công khai; kiểm tra, xác định tính bí mật và điều kiện tiếp cận đối với thông tin thuộc Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu cho đơn vị đầu mối cung cấp thông tin đúng thời hạn.

3. Việc công khai thông tin được thực hiện trên trang thông tin điện tử của xã, cổng dịch vụ công, kênh thông tin chính thức khác hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ hằng năm hoặc khi có thay đổi về tổ chức, nhiệm vụ, văn bản pháp luật, Ủy ban nhân dân xã rà soát, cập nhật và ban hành bổ sung, sửa đổi Danh mục.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND xã, Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KRÔNG A TOÁK LẮK

Trần Mạnh Quân

PHỤ LỤC I

Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân Dân xã Krông Á

(Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30/10/2026)

STT	Nhóm thông tin	Tên thông tin, hồ sơ, tài liệu	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Tổ chức, nhân sự	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã; cơ cấu tổ chức; danh mục đơn vị trực thuộc	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
2	Tổ chức, nhân sự	Thông tin về lãnh đạo UBND xã và người phụ trách các bộ phận chuyên môn; số điện thoại, email tiếp nhận ý kiến	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
3	Văn bản, quy hoạch, kế hoạch	Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung do UBND xã ban hành	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
4	Văn bản, quy hoạch, kế hoạch	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; chương trình, đề án, dự án, kế hoạch triển khai trên địa bàn xã	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
5	Đất đai, xây dựng	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; danh mục đất cần thu hồi; kết quả kiểm kê đất đai	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
6	Đất đai, xây dựng	Thông tin về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ, kết quả giải quyết tranh chấp đất đai	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
7	Đất đai, xây dựng	Giấy phép xây dựng; quy hoạch xây dựng; thông tin về dự án đầu tư xây dựng	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
8	Tài chính - ngân sách	Dự toán thu, chi ngân sách xã; báo cáo quyết toán ngân sách	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
9	Tài chính - ngân sách	Danh mục và kết quả xử lý tài sản công; kế hoạch, danh mục dự án đầu tư công	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
10	Thủ tục	Danh mục thủ tục hành chính	Điều 17 Luật	

	hành chính	thuộc thẩm quyền giải quyết tại xã; thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí	Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
11	Thủ tục hành chính	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định về công khai, minh bạch	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
12	An sinh xã hội	Đối tượng, mức hỗ trợ trợ cấp xã hội; danh mục người hưởng trợ cấp theo quy định công khai	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
13	An sinh xã hội	Chính sách giảm nghèo, nhà ở, đào tạo nghề, việc làm; kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
14	Y tế, giáo dục	Thông tin về phòng, chống dịch bệnh; an toàn thực phẩm; tiêm chủng; kết quả kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
15	Y tế, giáo dục	Thông tin về trường học, tuyển sinh, chính sách học sinh, kết quả phổ cập giáo dục thuộc phạm vi trách nhiệm của xã	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
16	Môi trường, nông nghiệp	Báo cáo hiện trạng môi trường; danh mục nguồn thải, cơ sở gây ô nhiễm; quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
17	Môi trường, nông nghiệp	Thông tin về phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; chính sách nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
18	An ninh, trật tự	Thông tin về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội phù hợp để công khai; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
19	Dân chủ cơ sở	Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nội dung, kết quả họp dân; kết quả giám sát của cộng đồng	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
20	Cung cấp thông tin theo yêu cầu	Thông tin về đơn vị đầu mối cung cấp thông tin; địa chỉ, số điện thoại, email tiếp nhận yêu cầu; quy trình, biểu mẫu yêu cầu cung cấp thông tin	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	

21	Cung cấp thông tin theo yêu cầu	Báo cáo kết quả cung cấp thông tin theo yêu cầu	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
22	Thông tin khác	Các thông tin khác do UBND xã tạo ra hoặc nắm giữ, chủ động công khai để bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe cộng đồng	Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	

PHỤ LỤC II

Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Krông Á

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026)

STT	Nhóm thông tin	Tên thông tin, hồ sơ, tài liệu	Điều kiện tiếp cận	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân	Hồ sơ nhân thân, tình trạng hôn nhân, hoàn cảnh gia đình, sức khỏe, học vấn, quá trình công tác của cá nhân	Người có thông tin đồng ý	Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
2	Dữ liệu cá nhân	Họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân, địa chỉ, số điện thoại, dữ liệu về hoàn cảnh kinh tế - xã hội của cá nhân	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
3	Bí mật gia đình	Thông tin về quan hệ gia đình, tình trạng ly hôn, con riêng, tài sản chung gia đình, hồ sơ nhận con nuôi	Các thành viên gia đình đồng ý	Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
4	Bí mật kinh doanh	Thông tin kinh doanh do tổ chức, cá nhân cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính và có nội dung thuộc bí mật kinh doanh	Chủ sở hữu bí mật kinh doanh đồng ý	Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	
5	Tài liệu lưu trữ lịch sử	Hồ sơ, tài liệu lưu trữ có thời hạn hạn chế sử dụng hoặc chứa thông tin nhạy cảm	Theo pháp luật về lưu trữ và quy định về thời hạn hạn chế sử dụng	Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16	

Ghi chú: Người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định cung cấp thông tin thuộc nhóm đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình hoặc bí mật kinh doanh mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu thông tin khi cần thiết vì lợi ích công cộng hoặc sức khỏe cộng đồng, theo quy định của luật có liên quan.